



PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của UBND phường Phú Lợi,
Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Thông báo số 64/2026/TB-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Phú Lợi)

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Dịch vụ công trực		Mã QR
					Toàn trình	Một phần	
VIII	Tư pháp						
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
2	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
3	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài.	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
4	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
5	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
6	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài.	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
7	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
8	2.000756	Chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
9	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
10	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
11	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
12	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
13	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
14	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
15	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
16	1.001193	Đăng ký khai sinh.	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
17	1.000656	Đăng ký khai tử	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
18	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026		X	Sửa đổi, bổ sung

19	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026		X	Sửa đổi, bổ sung
20	1.000894	Đăng ký kết hôn	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026		X	Sửa đổi, bổ sung
21	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
22	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
23	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
24	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
25	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
26	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026			Sửa đổi, bổ sung
27	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026			Sửa đổi, bổ sung
28	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026			Sửa đổi, bổ sung
29	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
30	1.004837	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
31	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
32	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
33	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
34	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
35	1.004873	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	1016/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
36	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	1017/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
37	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	1017/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
38	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	3410/QĐ-UBND ngày 30/6/2025			
39	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại")	Bồi thường nhà nước	4103/QĐ-UBND ngày 04/7/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
40	1.002211	Bầu hòa giải viên/ Công nhận hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật	2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016	X		
41	2.000930	Thôi làm hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật	2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016	X		
42	2.000950	Bầu Tổ trưởng Tổ hòa giải/ Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Phổ biến giáo dục pháp luật	2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016	X		
43	2.002080	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật	2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016	X		
44	2.000424	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Phổ biến giáo dục pháp luật	327/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	X		
45	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày 07/4/2026			Sửa đổi, bổ sung

46	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chứng thực	3399/QĐ-UBND ngày 30/6/2025			
47	2.001019	Chứng thực di chúc	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026			Sửa đổi, bổ sung
48	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026			Sửa đổi, bổ sung
49	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
50	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	3399/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	X		
51	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026	x		Sửa đổi, bổ sung
52	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026		x	Sửa đổi, bổ sung
53	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026		x	Sửa đổi, bổ sung
54	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026	X		Sửa đổi, bổ sung
55	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026			Sửa đổi, bổ sung
56	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	2073/QĐ-UBND ngày07/4/2026		x	Sửa đổi, bổ sung

